

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo hướng dẫn **Giải sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 2: Đánh giá cuối học kì 1 trang 151, 152, 153, 154 - Chân Trời Sáng Tạo** được đội ngũ chuyên gia biên soạn đầy đủ và ngắn gọn dưới đây.

Giải Tiếng Việt lớp 2: Đánh giá cuối học kì 1 trang 151, 152, 153, 154 (Chân trời sáng tạo)

A. ĐỌC THÀNH TIẾNG CÂU CHUYỆN SAU

(Mỗi học sinh đọc khoảng 60 tiếng)

Cá chuồn tập bay

Cá chuồn con chưa bao giờ được bay lên khỏi mặt nước. Phong cảnh dưới lòng biển đã đẹp nhưng trên khoảng không cũng lắm điều kì thú. Vào một buổi sáng mùa thu, nước biển trong vắt, cá chuồn con được mẹ đưa đi tập bay. Bài học bay mẹ dạy, chú đã thuộc lòng, vậy mà chú vẫn hồi hộp.

Tiếng hô "Phóng!" của mẹ vừa dứt, chú vút lên như một mũi tên. Toàn thân chú đột nhiên nhẹ bổng, sáng lấp lánh trong ánh mặt trời. Một khung cảnh mới mẻ, tươi đẹp mở oà ra trước mắt. Những con tàu bông bênh trên mặt nước. Những con sóng bọt tung trắng xoá. Đàn hải âu dập dờn phía xa.

Cá chuồn xoè đôi cánh trước ngực, liệng một đường thật ngoạn mục rồi lại nhẹ nhàng đáp xuống mặt nước. Tất cả chỉ diễn ra trong vòng mấy giây đồng hồ. Giờ đây, chuồn con đã biết thế nào là bầu trời bao la. Và một điều còn quan trọng hơn thế là chú đã trở thành cá chuồn thật sự.

Theo Trần Đức Tiến



B. ĐỌC BÀI SAU

Bữa tiệc ba mươi sáu món

Trước hôm nghỉ Tết, cô Dung nói với cả lớp: “Ngày mai, chúng ta bày tiệc tiễn năm cũ, đón năm mới. Mỗi em hãy mang tới lớp một món đãi bạn.”

Bạn Hưng góp kẹo trái cây. Bạn Nhung góp những trái vú sữa tròn vo căng mọng hái từ vườn nhà. Bạn Hương góp mút dừa làm cùng bà ngoại. Mỗi bạn một món, đủ thứ. Đã có bánh da lợn ướt, lại có bánh lỗ tai heo khô cong, giòn rụm. Đã có hạt dưa nhỏ bằng móng ngón tay út sơn son, lại có bánh phồng khoai to, tròn vo. Còn những miếng dưa hấu mới xẻ thì cong vút như cái miệng rộng cười hết cỡ. Khó mà kể hết các món ngon trong một bữa tiệc lớn như vậy.

Bữa tiệc của ba mươi lăm bạn lớp 2B có đến ba mươi sáu món. Món nào cũng ngon và lạ. Chưa kịp biết hết tên thì đã hết sạch!

Theo Trần Quốc Toàn

Tết (Tết Nguyên đán, Tết ta, Tết âm lịch, Tết truyền thống): những ngày cuối cùng là đầu tiên của năm âm lịch, vào đầu mùa xuân.

Câu 1 trang 152 Tiếng Việt 2 tập 1 Chân trời sáng tạo

Chọn ý trả lời đúng cho các câu hỏi dưới đây:

a. Để bày tiệc đón năm mới cho lớp, cô Dung đã đề nghị các bạn làm gì?

Mỗi bạn mang một món đãi bạn.

Mỗi bạn mang hai món đãi bạn.

Mỗi bạn mang nhiều món đãi bạn.

b. Ba bạn Hưng, Nhung, Hương đã góp những món nào?

kẹo trái cây, vú sữa, dưa hấu

kẹo trái cây, vú sữa, mút dừa

bánh phồng, kẹo trái cây, vú sữa

c. Nội dung chính của câu chuyện là gì?

Kể tên các loại bánh.

Kể về bữa tiệc cuối năm.

Kể các món ăn ở quê.

d. Dòng nào dưới đây chỉ gồm tên riêng chỉ người?

Hương, 2B, Hưng

Nhung, Hương, Tết

Hưng, Nhung, Hương

e. Trong câu “Ngày mai, chúng ta bày tiệc tiễn năm cũ, đón năm mới.”, các từ ngữ nào chỉ hoạt động.

bày, tiệc, đón

bày, đón, tiễn

tiệc, tiễn, đón

Trả lời:

a. Để bày tiệc đón năm mới cho lớp, cô Dung đã đề nghị các bạn làm gì?

→ Chọn: Mỗi bạn mang một món đãi bạn.

b. Ba bạn Hưng, Nhung, Hương đã góp những món nào?

→ Chọn: kẹo trái cây, vú sữa, mút dừa

c. Nội dung chính của câu chuyện là gì?

→ Chọn: Kể về bữa tiệc cuối năm

d. Dòng nào dưới đây chỉ gồm tên riêng chỉ người?

→ Chọn: Hưng, Nhung, Hương

e. Trong câu “Ngày mai, chúng ta bày tiệc tiễn năm cũ, đón năm mới.”, các từ ngữ nào chỉ hoạt động.

→ Chọn: bày, đón, tiễn

Câu 2 trang 153 Tiếng Việt 2 tập 1 Chân trời sáng tạo

Viết câu trả lời cho câu hỏi sau:

Vì sao bữa tiệc có đến ba mươi sáu món?

Trả lời:

Bữa tiệc có đến ba mươi sáu món vì có ba mươi lăm bạn học sinh, mỗi bạn mang đến một món, và có thêm một món ăn của cô giáo nữa.

C. VIẾT

Câu 1 trang 153 Tiếng Việt 2 tập 1 Chân trời sáng tạo

Nghe - viết: Bữa tiệc ba mươi sáu món (từ Mỗi bạn một món đến tròn vo)

Bữa tiệc ba mươi sáu món

Mỗi bạn một món, đủ thứ. Đã có bánh da lợn ướn, lại có bánh lỗ tai heo khô cong, giòn rụm. Đã có hạt dưa nhỏ bằng móng ngón tay út sơn son, lại có bánh phồng khoai to, tròn vo.

Câu 2 trang 153 Tiếng Việt 2 tập 1 Chân trời sáng tạo

Chọn dấu câu phù hợp với mỗi ■. Viết hoa chữ đầu câu:

Bữa tiệc cuối năm của lớp em thật tuyệt ■ cả lớp đều vui vẻ ■ cô Dung cũng rất vui ■

Trả lời:

Bữa tiệc cuối năm của lớp em thật tuyệt! Cả lớp đều vui vẻ. Cô Dung cũng rất vui.

Câu 3 trang 153 Tiếng Việt 2 tập 1 Chân trời sáng tạo

Chọn chữ d hoặc gi thích hợp với mỗi ⚙:

Bác ⚙ra hâu cười anh mút màng cầu bị bít mắt trong miếng ⚙ấy. Trông anh ⚙ồng hệt như đang chơi trò bít mắt bắt ⚙ê ngay trên bàn tiệc.

Theo Trần Quốc Toàn

Trả lời:

Bác đưa hâu cười anh mút màng cầu bị bít mắt trong miếng giấy. Trông anh giống hệt như đang chơi trò bít mắt bắt đê ngay trên bàn tiệc.

Theo Trần Quốc Toàn

Câu 4 trang 153 Tiếng Việt 2 tập 1 Chân trời sáng tạo

Viết 4 - 5 câu giới thiệu một số đồ dùng học tập theo gợi ý:

Em sẽ giới thiệu đồ vật gì?

Đồ vật đó có những bộ phận nào?

Đồ vật đó giúp ích gì cho em?

Trả lời:

Học sinh tham khảo đoạn văn sau:

Đầu năm học, mẹ đã mua cho em một chiếc bút chì bấm. Vỏ bút làm từ kim loại nên khi cầm khá nặng tay. Vỏ bút có màu đen bóng, riêng phần nút bấm và ngòi bút thì có màu bạc. Ruột bút là những que chì dài chừng một gang, được đưa vào từ ngòi viết. Mỗi lần viết chỉ cần bấm nút ở đuôi là sẽ đẩy ra một đoạn chì để viết. Em rất thích chiếc bút này vì nó vừa đẹp lại tiện lợi.

D. NGHE ĐỌC CÂU CHUYỆN SAU

Dòng suối và viên nước đá

Trong cơn mưa đá, một viên nước đá lóng lánh như kim cương rơi xuống ven suối. Dòng suối trông thấy, liền vui vẻ nói:

- Chào bạn, mời bạn cùng đi với mình để ra sông, về biển!

Viên nước đá khinh khỉnh đáp:

- Anh đục ngầu thế kia, tôi đi cùng sao được! Trời xanh kia mới là bạn của tôi!

Dòng suối cười xòa rồi ào ào chảy ra sông, xuôi về biển cả. Viên nước đá trơ lại một mình. Một lát sau, nó tan ra rồi biến mất.

Theo Dương Văn Thoa

Câu 1 trang 154 Tiếng Việt 2 tập 1 Chân trời sáng tạo

Dựa vào câu chuyện vừa nghe, chọn ý trả lời đúng cho các câu hỏi dưới đây:

a. Hai nhân vật nào có trong câu chuyện?

trời xanh, dòng suối

dòng suối, viên nước đá

viên nước đá, biển cả

b. Viên nước đá có thái độ thế nào khi dòng suối mời nó cùng đi?

xem thường

yêu thương

kính trọng

c. Câu chuyện kết thúc như thế nào?

Viên nước đá cùng dòng suối ra biển.

Viên nước đá nằm cười xoà rồi ra biển.

Dòng suối chảy đi, viên nước đá tan ra và biến mất.

Trả lời:

a. Hai nhân vật nào có trong câu chuyện?

→ Chọn: dòng suối, viên nước đá

b. Viên nước đá có thái độ thế nào khi dòng suối mời nó cùng đi?

→ Chọn: xem thường

c. Câu chuyện kết thúc như thế nào?

→ Chọn: Dòng suối chảy đi, viên nước đá tan ra và biến mất.

Câu 2 trang 154 Tiếng Việt 2 tập 1 Chân trời sáng tạo

Nói về điều em học được từ câu chuyện Dòng suối và viên nước đá.

Trả lời:

Điều em học được từ câu chuyện Dòng suối và viên đá là:

Chúng ta không được xem thường người khác. Vì ai cũng có những điều đáng yêu, đáng quý của riêng mình.

Phải biết hòa đồng với bạn bè, không nên tỏ ra kiêu căng, ngạo mạn với bạn bè

Chúng ta nên kết bạn với nhau vì tình yêu thương, chứ không nên vì đặc điểm ngoại hình hay những thứ vật chất bên ngoài.



►► **CLICK NGAY** vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để tải về Giải bài tập SGK Đánh giá cuối học kì 1 trang 151, 152, 153, 154 Tiếng Việt lớp 2 sách Chân trời sáng tạo file PDF hoàn toàn miễn phí.